

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÔNG CẦU  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST  
Ngày: 16/7/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thơ Hiền;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Thanh Long, bà Phạm Thị Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Quách Thị Giang – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu – tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 tại Phú Yên; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú và chỗ ở: Thôn 5, xã XH, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn T (chết) và bà Phan Thị N (chết); có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*Bị hại:* Tổng Công ty Cổ phần Th; trụ sở: 28 ĐL, ĐB, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. *Người đại diện hợp pháp:* Ông Đỗ Văn Kh. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

+ Nguyễn Nhật A, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn HS, xã HXN, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

+ Lê Thị Hiền T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 5, xã XH, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 25/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78D1-227.70 chở vợ là Lê Thị Hiền T và con là Nguyễn Thị Như Th1 đến thửa đất cha, mẹ T từng sử dụng trồng cây, đã được thu hồi để thi công dự án Khu công nghiệp Đông Bắc SC giai đoạn 2 thuộc thôn 5, xã XH. Tại đây, T thấy anh Nguyễn Nhật A đang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-145.61 của Tổng Công ty Cổ phần Th đang thi công san ủi mặt bằng thửa đất. Do T cho rằng việc bồi thường giải phóng mặt bằng chưa thỏa đáng, nên T tức giận điều khiển xe mô tô đến chặn trước đầu xe ô tô tải do anh A điều khiển rồi dùng mũ bảo hiểm cầm trên tay phải ném trúng vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô 36C-145.61 làm kính chắn gió này bị nứt vỡ, hư hỏng với mục đích ngăn cản việc thi công. T tiếp tục leo lên cabin xe 36C-145.61 để đánh anh A, nhưng A đã khóa cửa xe và chị T can ngăn, kéo T lại nên T không đánh được. Sau đó, Công an xã XH đến làm việc thì T để xe mô tô 78D1-227.70 cùng mũ bảo hiểm tại hiện trường, rồi cùng vợ con đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã SC kết luận: Trị giá kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải BKS 36C-145.61 vào thời điểm ngày 25/12/2018 là 5.883.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ hiệu LG.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Nguyễn Văn T đã bồi thường cho Tổng Công ty Cổ phần Th số tiền 8.500.000 đồng chi phí sửa chữa kính chắn gió xe ô tô BKS 36C-145.61.

- Cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 05/6/2019 của VKSND thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

#### **- Tại phiên tòa:**

+ Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố; nguyên nhân phạm tội do bức xúc việc Tổng Công ty Cổ phần Th đổ đất, an lấp mặt bằng trên phần đất của cha, mẹ bị cáo chưa được đền bù thỏa đáng; nhận thấy ăn năn, hối cải; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về dân sự: Bị cáo chỉ gây thiệt hại 5.883.000đ nhưng Tổng Công ty Cổ phần Th buộc bị cáo phải bồi thường 8.500.000đ là không thỏa đáng; bị cáo chấp nhận bồi thường giá trị thiệt hại 5.883.000đ và tiền công lắp đặt thay kính mới 500.000đ; đề nghị HĐXX buộc Tổng Công ty Cổ phần Th phải hoàn trả số tiền bồi thường dư cho bị cáo. Không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng.

+ Người làm chứng Lê Thị Hiền T trình bày: Bị cáo có hành vi dùng mũ bảo hiểm ném làm vỡ kính ô tô của Tổng Công ty Cổ phần Th; khi được can ngăn thì bị cáo chấm dứt hành vi vi phạm.

+ Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung Cáo trạng, tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; áp dụng

khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng nên không nhận xét gì thêm.

[2] **Về tội danh và khung hình phạt:** Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 25/12/2018, tại thôn 5, xã XH, thị xã SC, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô đến chặn trước đầu xe ô tô tải 36C-145.61 của Tổng Công ty Cổ phần Th do anh Nguyễn Nhật A điều khiển để thi công dự án Khu công nghiệp Đông Bắc SC; dùng mũ bảo hiểm cầm trên tay phải ném trúng vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô làm kính chắn gió nứt vỡ, hư hỏng gây thiệt hại 5.883.000đ. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] **Về tính chất, mức độ phạm tội:** Dự án Khu công nghiệp Đông Bắc SC thuộc chủ trương chung của thị xã SC, tỉnh Phú Yên về phát triển kinh tế xã hội của địa phương; đất dự án đã được thu hồi để xây dựng Khu công nghiệp từ năm 2002; bị cáo cho rằng đền bù không thỏa đáng cho gia đình của bị cáo nên có hành vi cản trở thi công, cố ý làm hư hỏng tài sản. Lẽ ra, nếu gia đình bị cáo không đồng ý với quyết định thu hồi đất thì có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến chủ trương phát triển kinh tế xã hội của địa phương, không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, xét việc phạm tội của bị cáo là hành vi bộc phát nhất thời; không thuộc trường hợp cố ý chống đối chủ trương chung của nhà nước nhằm mục đích gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] **Đặc điểm nhân thân:** Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] **Tình tiết tăng nặng:** Không có.

[6] **Tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ ruột của bị cáo là người có công với cách mạng chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[7] **Quyết định hình phạt:** Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo có thu nhập 150.000đ/ngày tương ứng mức thu nhập 4.500.000đ/tháng nên buộc bị cáo phải chịu khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án theo mức 10%/tháng tương ứng số tiền: 4.500.000đ x 10%/tháng = 450.000đ.

[8] **Trách nhiệm dân sự:** Bị cáo làm vỡ một kính chắn gió có giá trị 5.883.000đ, công lắp đặt thay mới 500.000đ. Do đó, bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Tổng công ty Cổ phần Th là 6.383.000đ; Bị cáo đã bồi thường 8.500.000đ nên Tổng công ty Cổ phần Th phải hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 2.117.000đ.

[9] **Về xử lý vật chứng:** Vật chứng là 01 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã XH, thị xã SC, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã XH, thị xã SC trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn T mỗi tháng 450.000đ nộp sung quỹ nhà nước.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Tổng công ty cổ phần Th số tiền 6.383.000đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng). Nguyễn Văn T đã bồi thường 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) nên Tổng công ty cổ phần Th phải hoàn trả cho bị cáo số tiền 2.117.000đ (hai triệu một trăm mười bảy nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND T.x Sông Cầu;
- Đội điều tra Công an T.x Sông Cầu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THA DS T.x Sông Cầu;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**Lý Thơ Hiền**